

Số: *4419* /TCT-DNNCN
V/v triển khai công tác quản lý
thuế đối với hộ kinh doanh, cá
nhân kinh doanh năm 2022.

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**ĐẾN TRƯỚC:
HOÀ TỐC**

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2022 theo các quy định và hướng dẫn hiện hành, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NĂM 2022

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) áp dụng mức thu lệ phí môn bài (LPMB) theo quy định tại Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính và Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể như sau:

- HKD có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây: HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; HKD không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; HKD lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động (năm dương lịch) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC thì mức thu LPMB đối với HKD như sau:

- + Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 126/2020/NĐ-CP thì HKD (bao gồm hộ khoán, hộ kê khai và cá nhân cho thuê tài sản) không

phải nộp hồ sơ khai LPMB.

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC thì:

+ Đối với HKD (không bao gồm cá nhân cho thuê tài sản), cơ quan thuế căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý thuế để xác định tổng doanh thu năm 2021 từ các nguồn, các địa điểm kinh doanh của HKD (không bao gồm từ nguồn cho thuê tài sản) làm căn cứ tính số tiền LPMB phải nộp của năm 2022 và thông báo cho HKD.

+ Đối với hoạt động cho thuê tài sản, doanh thu làm căn cứ xác định mức LPMB phải nộp của năm 2022 là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm 2022 (không bao gồm từ nguồn kinh doanh khác).

+ Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở sản xuất kinh doanh cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC, đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, nếu ra kinh doanh trong 6 tháng đầu năm thì nộp theo mức LPMB cả năm, nếu ra kinh doanh trong 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức LPMB của cả năm.

- Căn cứ Thông báo nộp tiền mẫu số 01/TB-CNKD tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 126/NĐ-CP thì bao gồm cả LPMB. Đối với hộ ổn định từ đầu năm, cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD chậm nhất là ngày 20/01/2022 (điểm a.1 khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC); đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng sản xuất, kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng ra kinh doanh trở lại (điểm a.4 khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC).

- Căn cứ quy định tại điểm a, điểm c khoản 9 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì: thời hạn nộp LPMB đối với hộ ổn định từ đầu năm chậm nhất là ngày 30/01/2022; Đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng sản xuất, kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07/2022 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2023 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm).

II. QUY ĐỊNH VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHOẢN

1. Về chính sách thuế

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì

HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán (hộ khoán) là HKD, CNKD không đáp ứng điều kiện nộp thuế theo phương pháp kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC và không thuộc trường hợp nộp thuế theo từng lần phát sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ khoán không phải thực hiện chế độ kế toán. Hộ khoán nếu cần hoá đơn để giao cho khách hàng thì sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh và phải lưu trữ, xuất trình cho cơ quan thuế các hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh. Riêng trường hợp hộ khoán kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa hợp pháp và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ khoán khai thuế theo năm, nộp thuế theo tháng theo thời hạn ghi trên Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD. Trường hợp hộ khoán sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh thì hộ khoán khai thuế, nộp thuế riêng đối với doanh thu phát sinh trên hóa đơn đó theo từng lần phát sinh.

- Thuế suất áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

2. Về công tác quản lý thuế

Cơ quan thuế triển khai công tác lập bộ thuế khoán đầu năm theo Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.

Đối với các địa bàn bùng phát dịch bệnh covid-19, cơ quan thuế phải phối hợp với cơ quan y tế địa phương để áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định của Chính phủ và của địa phương, triển khai thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình dịch bệnh tại địa phương. Cụ thể như sau:

2.1. Đối với Chi cục Thuế

- Chậm nhất là trước 20/11/2021 Chi cục Thuế phải thực hiện xong việc rà soát CSDL hộ kinh doanh năm 2021 trên Hệ thống TMS đảm bảo có dữ liệu hộ khoán trên Hệ thống TMS chính xác, đầy đủ, làm cơ sở để phân loại, lập danh sách HKD đáp ứng điều kiện là hộ kê khai và lập danh sách HKD đáp ứng điều kiện nộp thuế theo phương pháp khoán.

- Trong thời gian từ ngày 20/11/2021 đến ngày 05/12/2021 Chi cục Thuế thực hiện phát Tờ khai thuế khoán mẫu 01/CNKD kèm theo Tờ rơi cho toàn bộ HKD (bao gồm cả hộ trong danh sách dự kiến nộp thuế theo phương pháp khoán và hộ trong danh sách dự kiến nộp thuế theo phương pháp kê khai). Chi cục Thuế cung cấp thông tin đến các HKD để các HKD nắm bắt đầy đủ các quy định mới về việc sử dụng hoá đơn đối với HKD. Đối với những HKD thuộc danh sách đáp ứng điều kiện là hộ kê khai thì Chi cục Thuế phân công cán bộ chủ động hướng dẫn HKD chuyển đổi sang phương pháp kê khai, thực hiện đăng ký sử dụng HĐĐT để có thể áp dụng từ 01/01/2022 (đối với các HKD tại địa bàn thuộc 06 Cục Thuế triển khai giai đoạn 1) hoặc dự kiến áp dụng từ 01/04/2022 (đối với các HKD tại địa bàn thuộc 57 Cục Thuế còn lại).

- Trong thời gian từ ngày 20/11/2021 đến ngày 15/12/2021, Chi cục Thuế tổ chức tiếp nhận Tờ khai hộ khoán và các phản hồi của HKD về việc chuyển đổi sang nộp thuế theo phương pháp kê khai. Trên cơ sở kết quả tiếp nhận tờ khai và phản hồi của HKD, Chi cục Thuế chính thức lập danh sách HKD nộp thuế theo phương pháp khoán đưa vào lập bộ thuế khoán năm 2022 theo quy định và chính thức lập danh sách HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai để đưa vào diện quản lý theo phương pháp kê khai từ 01/01/2022.

- Đối với các HKD đang sử dụng hoá đơn quyền trong năm 2021 theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC nếu không có phản hồi về việc chuyển sang nộp thuế theo phương pháp kê khai thì Chi cục Thuế thực hiện lập bộ thuế khoán và thông báo về việc HKD phải dừng sử dụng hoá đơn từ 01/01/2022.

- Đối với những HKD đã đưa vào lập bộ thuế khoán năm 2022 nếu có phản hồi về việc chuyển đổi sang phương pháp kê khai trước ngày cơ quan thuế ra Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD thì Chi cục Thuế xử lý huỷ Tờ khai ở trạng thái dự kiến và hướng dẫn HKD các quy định chuyển đổi sang phương pháp kê khai. Trường hợp HKD chuyển đổi sang phương pháp kê khai từ ngày cơ quan thuế ra Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD thì Chi cục Thuế hướng dẫn HKD nộp tờ khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai khoán để thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm theo hướng dẫn tại điểm b.6 khoản 4 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

- Chi cục Thuế căn cứ số lượng hộ khoán thuộc diện quản lý năm 2022 để bố trí nhân sự phù hợp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin quản lý vào Tool_Hokhoan, đảm bảo 100% hộ khoán thuộc diện quản lý được nhập vào ứng dụng TMS để thực hiện công tác lập Bộ thuế khoán năm 2022 trên ứng dụng.

- Chi cục Thuế có trách nhiệm cập nhật đầy đủ các thông tin tại tờ khai 01/CNKD, thông tin theo yêu cầu quản lý rủi ro như: địa điểm kinh doanh, diện tích kinh doanh, thời gian hoạt động, chi phí,... Trường hợp hộ khoán không nộp tờ khai hoặc thông tin trên tờ khai không đầy đủ, đề nghị Chi cục Thuế căn cứ kết quả quản lý thường xuyên, kết quả kiểm tra, khảo sát đối với HKD để nhập đầy đủ thông tin theo quy định.

2.2. Đối với Cục Thuế

- Cục Thuế có trách nhiệm giám sát các Chi cục Thuế thực hiện lập bộ thuế khoán năm 2022 trên ứng dụng TMS và triển khai công tác kiểm tra thực tế các Chi cục Thuế theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 40/2021/TT-BTC. Cụ thể:

+ Trước 15/01/2022, Cục Thuế kiểm tra tối thiểu 10% số Chi cục Thuế trên địa bàn để kiểm soát việc xác định doanh thu và mức thuế khoán dự kiến tại Chi cục Thuế theo đúng quy định.

+ Các quý I, II, III/2022, trong công tác tổ chức nhiệm vụ thu, các Cục Thuế xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế tối thiểu 5% số Chi cục Thuế trên địa bàn. Việc kiểm tra thực tế bao gồm: kiểm tra cơ sở dữ liệu, kiểm tra tại HKD và tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tối thiểu 2% số HKD, trong đó tập trung 100% HKD thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định.

- Cục Thuế chỉ đạo các Chi cục Thuế thực hiện triệt để việc không thu thuế, phí, lệ phí bằng biên lai thuế của cơ quan thuế đối với HKD không đáp ứng điều kiện được sử dụng biên lai thuế theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 78/2021/TT-BTC. Cụ thể những trường hợp được sử dụng biên lai bao gồm:

+ Thu nợ hộ khoán;

+ HKD tại địa bàn đồng thời đáp ứng 3 điều kiện: không có điểm thu; chưa thực hiện ủy nhiệm thu; thuộc địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

- Cục Thuế tập trung chỉ đạo các Chi cục Thuế ngay từ đầu năm về việc thực hiện đầy đủ các bước xử lý dữ liệu trên Hệ thống TMS theo đúng Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Quy chế quy định trách nhiệm về kiểm soát xử lý dữ liệu trên Hệ thống các ứng dụng quản lý thuế theo Quyết định 2018/QĐ-TCT ngày 12/12/2018.

III. QUY ĐỊNH VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI

1. Về chính sách thuế

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai bao gồm: HKD quy mô lớn; và HKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tiêu chí để xác định HKD quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng trừ trường hợp HKD, CNKD mới ra kinh doanh và HKD, CNKD đáp ứng các tiêu chí khai thuế theo quý và lựa chọn khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai nếu xác định doanh thu tính thuế không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế theo quy định tại Điều 50 Luật QLT.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022. Trường hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán. Hộ kê khai không phải quyết toán thuế.

2. Về công tác quản lý thuế

Chi cục Thuế hướng dẫn hộ kê khai thực hiện các thủ tục về khai thuế, nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Thông tư số 40/2021/TT-BTC, cụ thể như sau:

2.1. Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai bao gồm:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

2.2. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là Chi cục Thuế quản lý trực

tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

2.4. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

2.5. Hộ kê khai tạm ngừng hoạt động, kinh doanh

Trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh thì thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh và không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh không trọn tháng nếu khai thuế theo tháng hoặc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không trọn quý nếu khai thuế theo quý.

2.6. Hộ kê khai được chuyển đổi từ hộ khoán trong năm

Hộ khoán trong năm chuyển đổi sang hộ kê khai thì trước khi chuyển đổi, hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế khoán mẫu 01/CNKD, cơ quan thuế căn cứ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung để điều chỉnh mức giảm thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi. Thời hạn nộp tờ khai chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày chuyển đổi phương pháp tính thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế biết và thực hiện././ *thw*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, DNNCN. 62

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Minh